TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YM - TỈNH NB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2025/HS-ST**
Ngày 28/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NB

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng
Các hội thẩm nhân dân: ông Lê Xuân Cung
bà Trần Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh NB tham gia phiên tòa: bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 17/2025/QĐXXST-HS, ngày 14/3/2025, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Bị cáo **Phạm Xuân D**, sinh năm 1992 tại tỉnh NB; nơi cư trú: xóm Hàn Trên, xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Xuân Đ, con bà Phạm Thị Nh; vợ Lương Thị Vân A; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2024 cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

1.2. Bị cáo **Nguyễn Viết Tr**, sinh năm 1996 tại tỉnh NB; nơi cư trú: khối 1, thị trấn B, huyện KS, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Viết B (đã chết), con bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Bích Ng; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2024 cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

1.3. Bị cáo **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1999 tại tỉnh NB; nơi cư trú: xóm 5A, xã Y, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12;

dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn H, con bà Phạm Thị H1; vợ Lưu Thị H2; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2020, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2024 cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

1.4. Bị cáo **Đàm Văn Th**, sinh năm 1990 tại tỉnh NB; nơi cư trú: xóm 1 Ng, xã YL, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Đàm Văn T, con bà Tống Thị T1; vợ Hoàng Thị Ánh T2; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2024 cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

1.5. Bị cáo **Phạm Xuân Đ**, sinh năm 1960 tại tỉnh NB; nơi cư trú: xóm H, xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; con ông Phạm Xuân Th (đã chết), con bà Phạm Thị Th1 (đã chết); vợ Phạm Thị Nh; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 12/12/2024 cho đến nay "có mặt tại phiên tòa".

2. Bị hại: Công ty TNHH giầy Athena VN. Địa chỉ: thôn Đông Đoài, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Người đại diện theo pháp luật: ông Chang Tsung Yuan - chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm C, xã Kh, huyện YM, tỉnh NB. Theo văn bản ủy quyền ngày 12/12/2024 "vắng mặt".

3. Người làm chứng: anh Đoàn Văn B "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân D, Nguyễn Văn V; Nguyễn Viết Tr; Đàm Văn Th, đều là công nhân của Công ty TNHH giầy Athena VN có trụ sở tại thôn ĐĐ, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Do cần tiền tiêu sài cá nhân D nảy sinh ý định trộm cắp giầy của công ty để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đã rủ rê V, Tr, Th cùng thực hiện, nếu lấy trộm được thì D sẽ nhờ bố đẻ là ông Đ đến mang về để bán lấy tiền chia nhau. Sau khi được D rủ rê, V, Tr, Th đều đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 10/12/2024, V lợi dụng sơ hở của công ty lén lút lấy trộm 09 đôi giầy đều có nhãn hiệu "ON" và chia Th 2 túi đựng, 05 đôi giầy bỏ vào trong 01 túi nilon màu đen và 04 đôi giầy vào trong 01 túi nilon màu đen

cùng KT(90x62)cm, (trong 09 đôi giầy này có 02 chiếc giầy size khác nhau và cùng bên phải). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, V gọi điện cho Tr nói "Anh có rảnh không em gửi đồ lên" (ý của V là sẽ chuyển giầy V trộm cắp được đưa cho Tr cất giấu), Tr trả lời "Ừ" và đi ra thang máy chờ. Sau đó V cầm 02 túi nilon bên trong đựng 09 đôi giầy từ xưởng E tầng 1 nơi V làm mang ra bỏ ở trong thang máy chở hàng từ tầng 1 lên tầng 2 (cách vị trí V làm khoảng 10 mét). Khi thang máy lên tầng 2, Tr thấy bên trong thang máy có 02 túi nilon màu đen được buộc kín và 02 thùng bìa catton có sẵn ở thang máy từ trước. Tr biết bên trong 02 túi nilon này là giầy mà V trộm cắp được và để tránh bị mọi người phát hiện Tr cầm 02 túi nilon này bỏ vào trong 01 thùng bìa catton và mang về vị trí Tr đang làm việc, Tr mở 02 túi nilon ra thấy bên trong có 09 đôi giầy đều có nhãn hiệu "ON", sau đó Tr gom 09 đôi giầy này bỏ vào trong một túi nilon màu đen KT(90x62)cm rồi buộc kín lại và cất giấu tại nơi làm việc của Tr. Cũng trong sáng ngày 10/12/2024 Tr lấy trộm 09 đôi giầy đều có nhãn hiệu "ON" và 127 tấm lót giầy tại khu chiếu xạ đế tầng 2 xưởng E và bỏ 09 đôi giầy cùng 127 tấm lót giầy này vào trong 01 túi nilon màu đen KT (90x62)cm, sau đó Tr lấy 02 túi nilon màu đen cùng loại có quai xách, có cùng KT (70x105)cm lồng vào nhau và bỏ 02 túi nilon đựng số giầy và tấm lót giầy nêu trên vào và cất giấu tại nơi Tr làm. Sau đó, Tr gọi điện cho D thông báo đã lấy được giầy để D biết. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/12/2024 D gọi điện cho Th nói "Anh Th ơi lên lấy giầy nhé" ý nói Th lên chỗ Tr để Th mang giầy ném ra ngoài tường của công ty cho D. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Th đẩy xe hàng đến gặp Tr tại tầng 2 xưởng E khu chiếu xạ đế gặp Tr nói "Anh lấy hàng nhé" thì Tr nói "Vâng" và Tr chỉ chỗ vị trí cất 18 đôi giầy và 127 tấm lót giầy được bỏ vào 02 thùng catton cho Th. Th lấy 02 thùng catton bên trong đựng giầy và tấm lót giầy V và Tr trộm cắp được bỏ lên chiếc xe đẩy đến khu vực tường bao phía sau công ty nơi D và Th đã thống nhất từ trước, đây là khu nhà vệ sinh xưởng G ít người qua lại và không có camera theo dõi. Khi lấy được giầy từ chỗ Tr thì Th gọi điện cho D biết. D gọi điện cho ông Đ đi đến tường bao phía sau công ty để Th ném giầy ra để lấy mang về nhà cất giấu. Khi Th đến vị trí khu nhà vệ sinh xưởng G thấy không có người qua lại, Th lấy 02 túi nilon đựng giầy cùng lót giầy bên trong 02 thùng bìa catton ném qua tường bao công ty ra ngoài cho ông Đ, ném xong Th trở lại làm việc bình thường. Ông Đ sau khi nhận được điện thoại của D đã điều khiển xe môtô BKS: 35F8 - 8790, nhãn hiệu Angel, màu sơn xanh, đi từ nhà đến vị trí tường bao phía sau công ty thấy có 02 túi nilon được buộc kín giáp tường bao của Công ty, biết là giầy của D trộm cắp ném ra ngoài, ông Đ lấy 02 túi nilon này bỏ vào bao tải mang đi từ trước rồi buộc trên xe đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã YL đang làm nhiệm vụ thấy ông Đ có biểu hiện nghi vấn nên

tiến hành kiểm tra, quá trình làm việc ông Đ khai rõ tên tuổi, địa chỉ và khai nhận ông Đ đang chở 01 bao tải (loại bao xác rắn màu xanh) bên trong đựng giầy và các tấm lót giầy do con trai ông Đ là anh Phạm Xuân D hiện đang làm công nhân trong Công ty TNHH giầy da Athena lấy trộm của công ty ném ra ngoài cho ông Đ đến lấy mang về cất giấu để D mang bán lấy tiền. Tổ công tác tiến tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ các tang vật có liên quan, đồng thời yêu cầu ông Đ về trụ sở Công an xã YL để làm việc.

Thu giữ: 01đôi giầy màu trắng có mã YF10010108; 01 đôi giầy màu xanh đế trắng có mã 3YF 10043068; 01 đôi giầy màu đen mã có mã 3YF 10010106; 02 đôi giầy màu đen mã cùng có mã 3MF10061043; 01 đôi giầy màu đen mã có mã 3 MF10071043; 01 đôi giầy màu đen mã có mã 3MF 10130106; 01 đôi giầy màu trắng đen mã có mã 3WE 30130818; 01 đôi giầy màu trắng đế nâu có mã 3WF 10113335; 01 đôi giầy màu trắng đen mã có mã 3WE 30130818; 01 đôi giầy màu đen có mã 3WE 30131043; 01 đôi giầy màu trắng sữa 3WE 30133323; 01 đôi giầy màu đen có mã 3ME 30111043; 01 đôi giầy màu đen có mã 3ME 30111043; 01 đôi giầy màu trắng đen có mã 3WE 30130818; 02 đôi giầy màu xám đen có cùng mã 3MF 10063029; 01 chiếc giầy màu đen có mã 3YF 10011014 (giầy đi chân bên trái); chiếc giầy màu đen có mã 3YF 10010106 (giầy đi chân bên phải) và 127 tấm lót giầy và 04 túi nilon trong suốt có KT (47x32)cm, cũ đã qua sử dụng; 01 bao bì xác rắn màu xanh, giữa bì có dòng kẻ màu cam, bì có KT(85x120)cm; 02 túi nilon màu đen, cùng loại túi có quai xách, có cùng KT(70x105)cm; 03 túi nilon màu đen, loại không có quai, có cùng kích thước (90x62)cm; 01 dây co màu xanh, đỏ; dài 2m50; rộng 2,5cm; hai đầu dây co có gắn móc kim loại dài 05cm, rộng 2,5cm, dây co đã qua sử dụng; 01 xe môtô BKS: 35F8-8790, nhãn hiệu SYM-Angel, số máy: VMEVA2359924; Số khung: RLGXA10CD4H359924, xe đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi12, vỏ màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy 11 promax, màu đen xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, kiểu máy A04e, màu đen; 01 phong bì niêm phong theo quy định, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng.

Ngày 31/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện YM đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 1823/YC-ĐGTS đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YM xác định giá trị của 18 đôi giầy và 127 tấm lót giầy nói trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện YM kết luận: tại thời điểm ngày 10/12/2024 giá trị của các tài sản trên là: 43.843.051 đồng (bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-KS ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th và Phạm Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th và Phạm Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 42 tháng đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tr từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn BM, huyện KS, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn BM trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Th từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã YL, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YL trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YĐ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu 01 xe môtô nhãn hiệu SYM - Angel BKS: 35F8-8790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi12 vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0366881725; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, bên trong lắp sim số 0398812135 và số 0348696797; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04e màu đen, bên trong lắp sim số 0868195085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng để sung ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn; 02 túi nilon màu đen, cùng loại túi có quai xách, có cùng KT(70x105)cm; 03 túi nilon màu đen, loại không có quai, có cùng kích thước (90x62)cm; 01 dây co màu xanh, đỏ, dài 2m50, rộng 2,5cm, hai đầu có gắn móc kim loại dài 05cm, rộng 2,5cm và 04 vỏ phong bì niêm phong điện thoại

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Xuân Đ là người cao tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác; không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Đơn tố giác; Biên bản sự việc lập hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/12/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá và phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, phù hợp với bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, đã có đủ cơ sở khẳng định: ngày 10/12/2024 lợi dụng việc sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty TNHH giầy Athena VN có địa chỉ tại thôn ĐĐ, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th và Phạm Xuân Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 18 đôi giầy đều có nhãn hiệu ON và 127 tấm lót giầy, tổng giá trị tài sản trộm cắp: 43.843.051 đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn giầy Athena VN bị phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút trộm cắp tài sản có tổng trị giá 43.843.051 đồng là vi phạm pháp luật; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: đây và vụ án có 05 bị cáo tham gia nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn, nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Th có con bị mắc bệnh ung thư máu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Phạm Xuân D là người khởi sướng việc phạm tội, còn bị cáo Nguyễn Viết Tr là người trực tiếp trộm cắp 09 đôi giầy và 127 tấm lót giầy, do đó bị cáo D và bị cáo Tr có vai trò ngang nhau trong vụ án; đối với bị cáo Nguyễn Văn V cũng là người trực tiếp trộm cắp 09 đôi giầy nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo D và bị cáo Tr; đối với bị cáo Đàm Văn Th là người trực tiếp nhận giầy do bị cáo Tr, bị cáo V trộm cắp và đưa số giầy trộm cắp nói trên ra khỏi công ty nên bị cáo giữ vai trò thứ 4 trong vụ án. Còn đối với bị cáo Phạm Xuân Đ là đồng phạm với vai trò thực hành, tuy không trực tiếp trộm cắp số giầy nói trên, nhưng bị cáo là người mang đi cất giấu nên bị cáo giữ vai trò cuối cùng trong vụ án. Sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí vai trò của từng bị cáo trong vụ án và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa thấy rằng hành vi trộm cắp tài sản của các

bị cáo bị truy tố thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội lần đầu, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu và các đôi giầy mà các bị cáo trộm cắp đều là những đôi giầy lỗi, bị thải loại không đủ tiêu chuẩn xuất xưởng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cứ trú rõ ràng, có thể tự cải tạo được, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì liên quan đến phần trách nhiệm bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 18 đôi giầy, 127 tấm lót giầy và 04 túi nilon trong suốt cùng loại. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của Công ty TNHH giầy Athena VN có địa chỉ tại thôn ĐĐ, xã YL, huyện YM, tỉnh NB. Cơ quan CSĐT Công an huyện YM đã trả lại số tài sản nêu trên cho Công ty giầy TNHH Athena VN là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 bao bì xác rắn; 02 túi nilon màu đen, cùng loại túi có quai xách, có cùng KT(70x105)cm; 03 túi nilon màu đen, loại không có quai, có cùng kích thước (90x62)cm; 01 dây co màu xanh, đỏ, dài 2m50, rộng 2,5cm hai đầu có gắn móc kim loại dài 05cm, rộng 2,5cm và 04 vỏ phong bì sử dụng để niêm phong điện thoại khi thu giữ của các bị cáo. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, do giá trị sử dụng còn lại thấp nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu SYM - Angel BKS 35F8-8790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi12 vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0366881725; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, bên trong lắp sim số 0398812135 và số 0348696797; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04e màu đen, bên trong lắp sim số 0868195085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 của bị cáo Đàm Văn Th. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo đã làm mất trong quá trình chăm sóc con của bị cáo ốm nằm bệnh viện, nên không thu giữ đươc, do đó không có sơ sở để xử lý.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: buộc các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Phạm Xuân Đ là người cao tuổi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th và Phạm Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/3/2025. Giao bị cáo cho UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Tr 21 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 42 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/3/2025. Giao bị cáo cho UBND thị trấn BM, huyện KS, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn BM, huyện KS, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/3/2025. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đàm Văn Th 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/3/2025. Giao bị cáo cho UBND xã YL, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YL, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Đ 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/3/2025. Giao bị cáo cho UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã YĐ, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn; 02 túi nilon màu đen, cùng loại túi có quai xách, có cùng KT(70x105)cm; 03 túi nilon màu đen, loại không có quai, có cùng kích thước (90x62)cm; 01 dây co màu xanh, đỏ, dài 2m50, rộng 2,5cm hai đầu có gắn móc kim loại dài 05cm, rộng 2,5cm và 04 vỏ phong bì niêm phong điện thoại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu SYM - Angel BKS 35F8-8790; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi12 vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số 0366881725; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen xám, bên trong lắp sim số 0398812135 và số 0348696797; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A04e màu đen, bên trong lắp sim số 0868195085; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM).

3. Về án phí: buộc các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Viết Tr, Nguyễn Văn V, Đàm Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Xuân Đ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- VKSND tỉnh NB;
- THADS huyện YM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Hưng